

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70 /2017/HNGĐ-ST

Ngày: 25-8-2017

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”.

Giữa Huỳnh Thị K T và Huỳnh HD”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hoàng .

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Cường

2. Bà Nguyễn Thị Oanh Thy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Trần Thị Lan Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2017/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 02 năm 2017, về việc tranh chấp “ *Ly hôn, nuôi con chung* ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2017/QĐXX-ST, ngày 24 tháng 7 năm 2017, quyết định hoãn phiên tòa số 31/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị K T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp 2, xã N C , huyện B L, tỉnh Long An

Bị đơn: Anh Huỳnh H D , sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp 4, xã A T , huyện B L, tỉnh Long An

(Chị T có mặt, anh D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị K T trình bày trong đơn khởi kiện cũng như tại Tòa án và nộp các tài liệu chứng cứ yêu cầu giải quyết như sau:

Chị Huỳnh Thị K T, anh Huỳnh H D xác lập quan hệ hôn nhân năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A T, huyện Bến Lức, tỉnh Long An theo giấy đăng ký kết hôn số 107, ngày 06/10/2011.

Sau khi cưới, vợ chồng sống chung bên gia đình của anh D , cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc , nguyên nhân là bất đồng trong quan điểm sống , tính tình không hợp nhau, anh D không quan tâm chăm sóc gia đình thường xuyên uống rượu nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai bên

không tìm được biện pháp giải quyết nên chị và anh D đã sống ly thân từ tháng 7/ năm 2015. Nay chị T không thể tiếp tục chung sống với anh Huỳnh H D và yêu cầu được ly hôn.

Về nuôi con chung: Chị T, anh D chung sống có 01 con chung tên Huỳnh Thị N H , sinh ngày 05/02/2012. Hiện tại chị T đang trực tiếp tiếp nuôi dưỡng cháu H. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng hàng tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Vợ chồng chung sống cũng không có nợ ai và cũng không ai nợ hai anh chị.

Tài liệu chứng cứ chị T cung cấp cho Tòa án gồm: 01 bản sao giấy chứng nhận kết hôn; Giấy khai sinh con; Bản sao chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu.

Bị đơn anh Huỳnh H D trình bày tại biên bản hòa giải ngày 24/3/2017 thống nhất với chị T về thời gian chung sống, thời gian đăng ký kết hôn, con chung, còn về mâu thuẫn không có mâu thuẫn gì lớn. Anh D xét mâu thuẫn giữa anh và chị T không có gì nghiêm trọng, anh vẫn còn thương vợ đã biết lỗi, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi con.

Về nuôi con chung: Anh và chị T chung sống sinh được 01 con chung như lời trình bày của chị T là đúng.

Về tài sản chung; Nợ chung: Anh D xác định không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày và yêu cầu khởi kiện như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa sơ thẩm phát biểu quan điểm: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức xác định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng, nguyên đơn tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, bị đơn không chấp hành pháp luật không đến tham dự phiên tòa theo giấy báo phiên tòa của Tòa án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị: Chấp nhận xin hôn của chị Huỳnh Thị K T.

Về nuôi con chung: Giao con Huỳnh Thị N H, cho chị Huỳnh Thị K T được nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T và anh D không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Huỳnh Thị K T khởi kiện ly hôn với anh Huỳnh H D. Căn cứ Điều 28; Điểm a Khoản 1 các Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định

quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp “*Ly hôn*”, thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Về nội dung tranh chấp:

[2] Chị Huỳnh Thị K T, anh Huỳnh H D xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An theo giấy đăng ký kết hôn số 107, ngày 06/10/2011. Căn cứ Khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh Huỳnh H D, Hội đồng xét xử xét thấy hai anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng có thời gian dài chung sống, nhìn chung có đảm bảo hạnh phúc, sinh được 01 con chung. Do bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt hàng ngày và tính tình không hợp nhau, từ đó dẫn đến cãi vã nhau hai anh chị không tìm được biện pháp giải quyết và vẫn sống ly thân. Chị T quyết định nộp đơn khởi kiện ly hôn và tại phiên tòa, vẫn kiên quyết ly hôn, tại biên bản hòa giải ngày 24/3/2017 anh D không đồng ý. Tại công văn số 12/UBND ngày 10/7/2017 của UBND xã An Thạnh xác định thời gian chị T và anh D chung sống đôi lúc có tranh cãi nhau, tuy mức độ không trầm trọng, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ hai lần anh D không đến tham dự phiên tòa, anh D không thể hiện ý chí muốn đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị T và anh D đã ly thân từ 7/2017 cho đến nay. Từ đó, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa hai anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị K T

[4] Về nuôi con chung: Tại phiên tòa, chị Huỳnh Thị K T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Thị N H, sinh ngày: 05-02-2012, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, từ khi cháu H sinh ra cho đến nay chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng và cháu H phát triển bình thường, và hiện tại chị T làm công nhân nên có mức lương ổn định, do đó chấp nhận yêu cầu của chị T được trực tiếp nuôi con

[5] Về cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị T. Do đó, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con theo qui định của pháp luật.

[6] Tài sản chung; Nợ chung: Chị T, anh D đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8] Án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 9; Điều 51, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Huỳnh Thị K T với anh Huỳnh H D

1. Về hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị Kim T được ly hôn với anh Huỳnh H D

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Huỳnh Thị N H, sinh ngày 05/02/2012 cho chị Huỳnh Thị K T trực tiếp nuôi dưỡng anh H D không phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp phí tổn nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Thị K T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Khấu trừ tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 06027 ngày 27/02/2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An chuyển sang án phí sung quỹ Nhà nước.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- UBND xã A T;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Hoàng

